

QUAN NIỆM NGHỆ THUẬT VÀ Ý THỨC TỔ CHỨC NGÔN TỪ THÔNG TỤC CỦA NGUYỄN HUY THIỆP

Nguyễn Văn Đông¹

TÓM TẮT

Trong không khí những năm đổi mới, văn chương Việt Nam đã có bước chuyển mình đáng kể. Có những nhà văn đã tự vượt lên chính bản thân và nhận ra không thể viết như đã từng viết. Không khí đổi mới văn chương thực sự mang lại cho văn đàn Việt Nam sự khởi sắc. Nguyễn Huy Thiệp là một trong số ít nhà văn đương đại sáng tác trong khát vọng chống lại thứ văn chương “minh họa”, thiếu cá tính. Ông xác định nhiệm vụ của nhà văn là “thức tỉnh ý thức hướng về chân lý”, nghiên ngẫm về hiện thực, làm cho văn chương thành tiếng nói đối thoại về những vấn đề muôn thuở. Ông bình thường hóa, thông tục hóa những cái cao siêu và dị thường hóa những cái bình thường. Đó không phải cách bóp méo sự thật mà là để đối thoại, chất vấn hiện thực.

Từ khóa: *Ngôn từ thông tục, Nguyễn Huy Thiệp, quan niệm nghệ thuật, ý thức tổ chức ngôn từ.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khát vọng và quan niệm nghệ thuật của nhà văn là nền tảng để xây nên tác phẩm, là cơ sở hình thành triết lý riêng, là tiền đề của phong cách văn chương. Vấn đề là khát vọng và quan niệm ấy có sâu sắc, mới mẻ, tiến bộ hay không và nhà văn có dũng cảm nói ra điều mình nghĩ, vượt qua những rào cản để mở một lối riêng cho mình hay không. Trong không khí những năm đổi mới, văn chương Việt Nam đã có những biểu hiện chuyển mình thật đáng nói, đáng kể. Có những nhà văn đã tự vượt lên chính bản thân và nhận ra không thể viết như đã từng viết, chấp nhận làm lại từ đầu. Không khí đổi mới văn chương thực sự mang lại cho văn đàn Việt Nam sự khởi sắc. Văn chương Nguyễn Huy Thiệp là một minh chứng của sự khởi sắc ấy.

2. NỘI DUNG

2.1. Quan niệm về hiện thực và phản ánh hiện thực của Nguyễn Huy Thiệp

Nguyễn Huy Thiệp là một trong số ít nhà văn đương đại không ngại nói những điều có thể nhiều người cảm thấy nhưng không dễ nói ra. Động lực thúc đẩy ông phát biểu quan niệm nghệ thuật (bằng những bài nghị luận hoặc bằng hình tượng văn chương) chính là khát vọng chống lại thứ văn chương “minh họa”, “đồng phục” và lật tẩy sự lừa mị của thứ ngôn từ hoa mỹ.

Cũng như Vũ Trọng Phụng trước đây, Nguyễn Huy Thiệp quan niệm văn chương phải là “sự thực ở đời”. Nếu Vũ Trọng Phụng từng được đánh giá là ngòi bút “cực thực” thì danh hiệu ấy cũng đáng được trao cho Nguyễn Huy Thiệp trong văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới.

¹ Giảng viên khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hồng Đức

Tuy không thành công trong thể loại tiểu thuyết nhưng quan niệm về tiểu thuyết hiện thực của ông khá sâu sắc khi ông cho rằng: “Tiểu thuyết xét về khía cạnh nào đó chỉ là chuyện bịa đặt nhưng “thật” là nguyên tắc thẩm mỹ, là giá trị tạo ra “chỗ khả quan”, nó chính là giá trị của tài năng nhà sáng tác” [5; tr.327]. “Thực” theo quan niệm của ông có nét khác với văn học hiện thực giai đoạn 1930 - 1945 và văn học 1945 - 1975, cũng không giống với Nguyễn Khải, Nguyễn Minh Châu sau này. Xác định nhiệm vụ của nhà văn là “thức tỉnh ý thức hướng về chân lý” [5; tr.33], nghiên ngẫm về hiện thực, đối thoại về những vấn đề muôn thuở, “thực” trong quan niệm và sáng tác của ông không giới hạn ở sự trùng khớp giữa văn học với đời sống với tư cách là đối tượng phản ánh. “Thực” theo quan niệm của ông trước hết là “hiện thực tự cảm thấy” [1; tr.156] qua trải nghiệm, nhận thức của cá nhân được nhà văn tổng hợp một cách khách quan. Biên độ quan niệm phản ánh hiện thực vì vậy luôn rộng mở: từ những cái đã biết, những cái tất nhiên và hợp lý đến những cái chưa biết, những cái ngẫu nhiên và phi lý. Như vậy, “thực” là sự bề bộn, đa diện, phức tạp được soi chiếu từ nhiều góc độ, nhiều cái nhìn chứ không đơn giản theo một sự sắp đặt nào.

Nếu các nhà văn hiện thực trước đây với yêu cầu phản ánh đời sống một cách chân thực đã tạo nên thứ hiện thực tác phẩm như thật, đáng tin thì Nguyễn Huy Thiệp với quan niệm của mình đã tạo nên thứ hiện thực tác phẩm đáng ngờ bằng cách bình thường hóa, thông tục hóa những cái cao siêu và dị thường hóa những cái bình thường. Đó không phải cách bóp méo sự thật mà là để đối thoại, chất vấn hiện thực. Ông đã đối thoại với quan niệm truyền thống về phản ánh hiện thực bằng truyện ngắn *Cún*. Ông không quan tâm nhiều đến tác phẩm có đúng như sự thực ở đời hay không mà quan tâm đến tinh thần, hồn cốt của hiện thực được phản ánh bằng thứ ngôn từ thiết thực.

2.2. Quan niệm về tính hiệu quả của “ngôn từ thiết thực”

Nguyễn Huy Thiệp tâm sự: “Tôi may mắn là thời thơ ấu tôi gắn bó với nông thôn. *“Mẹ tôi là nông dân. Còn tôi sinh ở nông thôn...”*. Những người nông dân Việt Nam cách đây ba chục năm rất thực thà. Tôi được họ dạy bằng thứ ngôn từ thiết thực (...). Sau này khi đọc thứ văn chương “bác học” tôi không tìm thấy thứ ngôn từ thiết thực ấy nữa. Tôi rất phân vân: giữa cách diễn đạt nông dân kia với cách diễn đạt bác học thì nên lựa chọn cách diễn đạt nào?” [5; tr.9]. Tác phẩm của ông đã là câu trả lời thiết thực nhất. Ông đã “đăng quang” trên văn đàn Việt Nam thời kỳ đổi mới. Ông là cây bút khuấy động không khí văn chương Việt Nam những năm cuối thế kỷ XX.

Quan niệm văn chương phản ánh hiện thực “đúng như tinh thần mà nó vốn có” hối thúc Nguyễn Huy Thiệp “nói toạc thẳng thừng” tất cả trên từng trang văn. Lối nói, lối viết ấy đòi hỏi nhà văn không được né tránh thứ ngôn từ thông tục. Ông từng khẳng định: “Nói tục là một cách tiếp cận chân lý trắng trợn và hiệu quả nhất” [5; tr.165]. Nhưng không phải cây bút văn chương nào cũng có đủ thẩm quyền nói tục, không phải chỗ nào cũng có thể nói tục và dùng cái tục.

Hồ Xuân Hương từng nổi loạn trên thi đàn Việt Nam trung đại, dùng ngôn từ thông tục, nôm na làm phương cách tự tình, thể hiện hoài niệm phồn thực về bản năng tự nhiên của con người và làm phương cách đả phá thứ đạo đức giả của những vua chúa, quan lại, thư sinh hủ

lậu. Ngôn từ tục mà thanh trong thơ bà có sức mạnh thanh lọc, đòi hỏi tất cả phải chính danh. Sau này Nguyễn Khuyên, Tú Xương đều bị ràng buộc bởi các nguyên tắc của thơ ca trung đại nhưng vẫn có những lời thơ thông tục. Đến Vũ Trọng Phụng, nhà văn mang cảm quan “hiện thực bạo liệt” thì nhu cầu đạo đức và khát vọng chân, thiện, mỹ bộc lộ trực tiếp hơn nhiều. Ông dùng lời tục để lột tẩy mọi bung bít và giả dối. Dùng lời thông tục nhưng ông đưa văn chương vượt qua những thị hiếu tầm thường, đả kích trúng bản chất xã hội nguy hại, “chó đừ”. Dùng ngôn từ chính xác để biểu hiện sự thật phồn tạp là nhu cầu của nhà văn với mục đích đưa văn chương về gần cuộc sống, rút ngắn khoảng cách giữa hiện thực tác phẩm và hiện thực cuộc đời vốn được tạo ra do tính ước lệ và hoa mỹ của nghệ thuật ngôn từ. Nhu cầu ấy chỉ có thể được thực hiện khi nó trở thành khát vọng và cá nhân có đủ bản lĩnh, thẩm quyền (văn hóa và đạo đức) cộng với điều kiện môi trường xã hội dân chủ, bình đẳng. Nguyễn Huy Thiệp có được những điều kiện ấy để tổ chức lời văn thông tục trong sáng tác của mình.

2.3. Ý thức dùng *cái Tục* và ngôn từ thông tục

Cái Tục là một phạm trù thẩm mỹ. Sự hiện diện của nó mang lại tính xác định cho cái Thanh và nó cũng được xác định bởi cái Thanh. Theo Châu Minh Hùng, “những cái linga, yoni là cái Cao Cả, được tôn thờ như những vị thần linh. Những Cái Tục ấy còn là hiện thân của Cái Đẹp, bởi vì nó là Đạo với lẽ hài hòa Âm Dương” [3]. Cái Tục được đưa vào văn chương cố nhiên không đồng nhất với sự vắng tục vô lối ngoài đời vì lời văn nghệ thuật không đồng nhất với lời nói giao tiếp tự nhiên, hằng ngày. Cái Tục trong văn chương suy cho cùng là biểu hiện của sự cố tình “lệch chuẩn” nhằm tạo ra hiệu ứng nghệ thuật. Cái Tục trong lời văn Nguyễn Huy Thiệp là biểu hiện của ngòi bút dám xé rào đi vào vùng cấm kỵ. Quả nhiên sự lệch chuẩn có ý thức của tác giả văn học này đã mang đến cho sáng tác của ông một hiệu ứng đáng kể: châm ngòi cho những tranh luận, bàn thảo sôi nổi, hào hứng và có cả sự gay gắt. Và vượt qua mọi bản thảo cùng tranh luận của người đọc, Cái Tục và ngôn từ thông tục trong sáng tác của ông đã nói ra được cái tâm lý xã hội hoài nghi, bất tín vào nhiều điều, đồng thời cũng là lời tuyên bố hạ bệ thứ văn chương đề cao húy kỵ hoặc văn chương vừa giả, vừa diễn. Dùng ngôn từ thông tục, lời văn tục, Nguyễn Huy Thiệp tạo được trong sáng tác bầu *không khí tự thú*, để gắn văn chương với cái *Thật*. Bản chất, trạng thái con người vì vậy hiện hữu tự nhiên, chân thực; mọi cách điệu trở nên mờ nhạt, các yếu tố ngôn từ hoa mỹ và sáo rỗng bị xóa bỏ, nhà văn đóng ấn tín của sự “chân thật đến tàn nhẫn và trắng trợn” vào văn chương.

Trong mọi văn cảnh, hoàn cảnh, Nguyễn Huy Thiệp đều có khả năng để cho ngôn từ, lời thông tục xuất hiện. Lời văn ông luôn có khả năng vượt khỏi ràng buộc của những nghi thức nói lịch sự, khách sáo. “Cứ sự thực mà miêu tả”, Nguyễn Huy Thiệp thực sự dựng lên những mô hình đời sống đa diện. Dùng kiểu lời văn thông tục, Nguyễn Huy Thiệp phải đối mặt với *bức tường khá kiên cố* được xây bởi kiểu đọc giả quen “lối đọc thánh thư” (chữ dùng của Đặng Anh Đào). Nhưng ông đã mạnh dạn *đổi mặt*, vượt qua. Nguyễn Thái Hòa cho rằng: “Kể về một cái gì dung tục mà không gọi ra chính sự dung tục đó mà làm cho người ta vượt qua được nó thì quả là thiên tài” [2; tr.64, 65]. Nguyễn Đăng Mạnh không bênh vực lối viết dung tục trong văn chương nhưng ông nhận ra được hiệu quả nghệ thuật của lời văn tục trong sáng tác Nguyễn Huy Thiệp Đó là hiệu quả của sự thể hiện lối tả thực. Ông khẳng định: “Tả thực mà dùng chữ tục thì sự thực được phơi bày triệt để” [4; tr.463].

3. KẾT LUẬN

Cần phê phán thứ văn chương dung tục, tầm thường nhưng cũng cần tinh táo để nhận ra giá trị của lời văn thông tục trong tác phẩm nghệ thuật được viết theo cảm quan hiện thực - đời thường. Nguyễn Huy Thiệp đòi hỏi nhà văn “hạ thấp thiên chức” xuống, không phong thánh cho văn chương cũng là để được nói thật, viết thật và làm cho văn chương gần gũi hơn với đời. Văn học Việt Nam từ sau 1975, nhất là từ sau đổi mới đã có nhiều chuyển biến, vận động, gắn với quan niệm đời thường nên ngôn từ tất yếu xuất hiện các yếu tố bụi bặm để phản ánh hiện thực phồn tạp. Nhà văn hôm nay không thể không cất bỏ những hệ lụy dai dẳng với quan niệm nghệ thuật cũ để sáng tạo. Nguyễn Huy Thiệp đã thực sự làm nên cuộc bút phá để có những đóng góp mới mẻ cho ngôn ngữ văn xuôi Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Đăng Điệp (2003), *Vọng từ con chữ*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Thái Hòa (2000), *Những vấn đề thi pháp của truyện*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Châu Minh Hùng, *Tiếng nói của cái tục trong văn Nguyễn Huy Thiệp*, nguồn: <http://www.tienve.org/home/literature.viewLiterature.do?action=v>.
- [4] Phạm Xuân Nguyên (2011) (sưu tầm và biên soạn), *Đi tìm Nguyễn Huy Thiệp*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Huy Thiệp (2003), *Giăng lưới bắt chim*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.

THE ARTISTIC CONCEPTION AND SENSE OF COLLOQUIAL EXPRESSIONS BY NGUYEN HUY THIEP

Nguyen Van Dong

ABSTRACT

In the atmosphere of renovation years, Vietnamese literature has witnessed a significant transformation. There are writers who have themselves outdone themselves and realized they can not write like once wrote. The atmosphere of literary innovation really flourishes Vietnamese literature. Nguyen Huy Thiep is one of the few contemporary writers who composed in their aspirations against “illustrated” literature which lacks individuality. He defined the task of the writer as “consciousness awakening to truth”, pondering on the reality, making literary voice a dialogue on the ever-present problems. He normalized, simplified the super matters ones and turned normal ones into special. That’s not distorting the facts but conversing, questioning reality.

Keywords: *Colloquial expressions, Nguyen Huy Thiep, artistic conception, sense of colloquial expression.*

* Ngày nộp bài: 20/6/2019; Ngày gửi phản biện: 25/6/2019; Ngày duyệt đăng: 8/11/2019

* Bài báo này là kết quả nghiên cứu từ đề tài cấp cơ sở mã số ĐT-2017-37 của Trường Đại học Hồng Đức